TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ QUẢNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2021/HS-ST
Ngày 09-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Long Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Nông Thế Hùng
Bà: Tô Thị Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn N, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1988; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm B M, xã Th L, huyện H Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Ngh và bà Vi Thị Th (bà Th đã chết); có vợ là Vương Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

2. Vi Văn L, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1982; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm B M, xã Th L, huyện H Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Quốc Kh (đã chết) và bà Lý Thị Nh; có vợ là Nông Thị B và 02 (hai) con; tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-02-2021 đến nay, tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Bế Văn Bắc - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng, bào chữa cho các bị cáo Vi Văn N và Vi Văn L; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Vương Thị H, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B M, xã Th L, huyện H Q, tỉnh Cao Bằng; tạm trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Th N, huyện H Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Lương Văn V, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm Đ S, xã Đ Th, huyện H Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn Th N, huyện H Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt;

3. Anh Triệu Văn Ngh, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm G D, xã L C, huyện H Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt;

4. Anh Trương Văn Y, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Th N, huyện H Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt;

5. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm L C, xã L C, huyện H Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 19-02-2021, sau khi gọi điện biết N đang ở quán thì L đi đến quán bia Th V của N thuộc tổ dân phố 4, thị trấn Th N, huyện Ha Q, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, L và N bàn bạc rủ nhau góp tiền để đi mua Heroine. Sau khi góp mỗi người với số tiền 500.000 đồng được 1.000.000 đồng, L cầm tiền, N điều khiển xe mô tô BKS 11H1-167.13 chở L đến khu vực bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng tìm hỏi mua Heroine. Đến nơi, N đi mua lồng chim, L cầm tiền dò hỏi mua được một gói Heroine giá 1.000.000 đồng với 01 người đàn ông làm nghề lái xe ôm (L không biết họ tên, địa chỉ của người này). Sau khi mua được lồng chim thì N quay lại cổng bến xe khách cũ đón L rồi điều khiển xe về nhà. Trên đường về, L ngậm gói Heroine trong miệng, khoảng 21 giờ (ngày 19-02-2021) khi điều khiển xe đến đoạn Đèo V (thuộc tỉnh lộ 216 thuộc xóm Đ M, xã L C, huyện H Q, tỉnh Cao Bằng) thì bị lực lượng Công an huyện Hà Quảng đang làm nhiệm vụ bắt quả tang. Tiến hành cân, đã xác định được tang vật thu được có khối lượng là 1,19g (Một phẩy mười chín gam). Tại Bản Kết luận giám định số 99/GĐMT ngày 03-3-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại: Heroine".

Ngay sau khi bị bắt quả tang, các bị cáo đã tự khai nhận về các hành vi trước đó: Cụ thể vào ngày 18-02-2021 tại quán của N, hai bị cáo đã cùng nhau góp tiền đi mua Heroine về để sử dụng và bán lẻ. Sau khi bàn bạc thống nhất, L và N góp mỗi người 500.000 đồng được 1.000.000 đồng, L cầm tiền, N điều khiển xe mô tô BKS 11 H1-167.13 chở L đến khu vực bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng để tìm mua Heroine. Khi đến khu vực bến xe, N đợi ở cổng bến, L tìm hỏi mua được một gói Heroine giá 1.000.000 đồng với một người đàn ông không quen biết. Về đến quán Th V, L dùng đuôi bật lửa của L ước lượng chia số Heroine thành hai phần bằng nhau, mỗi người nhận một phần để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

Ngoài ra, bị cáo Vi Văn N do nghiện ma túy nên nhiều lần mua Heroine với bị cáo L hoặc đi thành phố Cao Bằng mua về sử dụng. Đến khoảng tháng 02-2021, sau mỗi lần mua được Heroine, N bắt đầu chia nhỏ thành tép vừa để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời, cụ thể: Bán cho Triệu Văn Ngh 02 lần (Lần 1 vào buổi trưa ngày 18-02-2021 bán 2 tép/400.000 đồng; lần 2 vào buổi trưa ngày 19-02-2021 bán 3 tép/600.000 đồng); bán cho Hoàng Văn L 02 lần đều vào khoảng 11 giờ (Lần 1 ngày 18-02-2021, bán 2 tép/400.000 đồng; lần 2 ngày 19-02-2021, bán 2 tép/300.000 đồng); bán cho Trương Văn Y 02 lần (Lần 1, khoảng đầu tháng 02-2021/1 tép; lần 2 vào chiều ngày 19-2-2021/1 tép, mỗi tép 100.000 đồng). Bị cáo Vi Văn L thường bắt xe khách ra khu vực bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng tìm mua Heroine với những người đàn ông lái xe ôm không quen biết, mỗi lần từ 400.000-500.000 đồng đem về chia nhỏ thành nhiều tép để sử dụng và bán. Từ tháng 3 năm 2020 đến trước ngày bị bắt quả tang, L được bán Heroine cho các đối tượng: Vi Văn N (bị cáo trong cùng vụ án) nhiều lần, nhưng chỉ nhớ hai lần gần nhất

(khoảng tháng 11-2020, bán 01 tép/200.000 đồng; tháng 12-2020, bán 01 tép/100.000 đồng); bán cho Lương Văn V 02 lần (lần 1 khoảng tháng 01-2021/1tép; lần 2, khoảng 15 giờ ngày 19-02-2021/1 tép, mỗi tép 200.000 đồng); bán cho Nguyễn Quốc D 01 lần/1 tép/200.000 đồng vào khoảng 16 giờ, ngày 19-02-2021.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT- VKSHQ ngày 06 tháng 05 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng đã truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, đã xác định được những đối tượng nghiện ma túy (Triệu Văn Ngh, Hoàng Văn L, Trương Văn Y, Lương Văn V, Nguyễn Quốc D) được mua Heroine với các bị cáo về để sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Về các đối tượng bán ma túy cho các bị cáo tại Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý trong cùng vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng trong phần tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Vi Văn N, Vi Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và xử phạt: bị cáo N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù, bị cáo L từ 07 năm đến 08 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy tang vật là Heroine; tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước tài sản, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động SamSung nắp sau màu tím than, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO nắp sau màu đen; ½ giá trị 01 xe mô tô Honda Wave alpha màu xanh ngọc, biển kiểm soát 11H1-167.13, còn lại ½ số tiền phát mại xe mô tô biển kiểm soát 11H1-167.13 trả lại cho chị Huyên; tịch thu, truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có đối với các bị cáo; tiếp tục tạm giữ số tiền được trả lại của các bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo, nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên về việc truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến việc các bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh khó khăn; tự thú về những hành vi phạm tội trước khi bị bắt hành vi phạm tội quả tang, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; riêng bị cáo L, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (do Bị cáo có bố đẻ là ông Vi Quốc Kh được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến). Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho các bị cáo tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội. Về chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo N, là phương tiện duy nhất của gia đình nên đề nghị trả lại cho vợ của bị cáo sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với luận cứ bào chữa, không có ý kiến bổ sung; bị cáo N xác nhận trong số tiền Bị cáo bị tạm thu giữ khi bị bắt, có 500.000 đồng

Bị cáo bán ma túy được, còn lại 350.000 đồng là tiền bán bia; số tiền bán ma túy còn lại, các bị cáo đã tiêu sài hết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vương Thị H cho rằng, chiếc xe máy biển kiểm soát 11H1-167.13 là tài sản chung của vợ chồng giữa Chị và bị cáo Vi Văn N. Nguồn gốc tiền mua tài sản do bán vàng được tặng cho ngày cưới và bị cáo N đứng tên, việc bị cáo N dùng xe đi mua ma túy Chị hoàn toàn không biết, Chị yêu cầu được trả lại chiếc xe này để làm phương tiện đi lại.

Lời khai của người làm chứng Triệu Văn Ngh tại phiên tòa, cùng với lời khai của những người làm chứng khác (Lương Văn V, Nguyễn Quốc D, Trương Văn Y, Hoàng Văn L) đều công nhận là được mua Heroine với các bị cáo N, L theo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, vật chứng thu được trong vụ án. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận, khoảng 21 giờ ngày 19-02-2021 các bị cáo Vi Văn N, Vi Văn L đi mua ma túy về (có nhằm mục đích để bán) bị bắt quả tang tại đoạn đường Đèo V (thuộc tỉnh lộ 216 thuộc xóm Đ M, xã L C, huyện H Q, tỉnh Cao Bằng); tang vật thu được có khối lượng là 1,19g (Một phẩy mười chín gam), với kết quả giám định là ma tuý loại "Heroine" (Bản Kết luận giám định số 99/GĐMT ngày 03-3-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng). Ngoài ra, thời gian trước ngày 19-02-2021, hai bị cáo đã cùng nhau góp tiền đi mua chung (ngày 18-02-2021) hoặc mỗi người tự đi thành phố Cao Bằng mua riêng Heroine về để sử dụng và bán lẻ. Trên cơ sở xác nhận của những người làm chứng, sự thừa nhận của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác, đủ chứng cứ chứng minh rằng bị cáo N đã bán Heroine cho các đối tượng nghiện (người làm chứng) trong vụ án 06 lần (thu được 1.900.000 đồng); bị cáo L bán 05 lần (thu được 900.000 đồng). Đây là những chứng cứ xác định các bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận các chứng cứ do Kiểm sát viên đưa ra.

Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết nhất định về pháp luật, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán chất ma túy. Nhưng, trước cám dỗ của đồng tiền, không làm chủ được bản thân sa đà vào tệ nạn ma túy, bên cạnh đó vì hám lợi nên các bị cáo đã cố ý vi phạm pháp luật. Xét hành vi của các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trong đó bị cáo N được xác định với vai trò tích cực, chủ động dùng phương tiện của mình vào việc phạm tội, ngoài ra số lần bị cáo N bán ma túy cho các đối tượng nghiện nhiều hơn bị cáo L. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng Bị cáo gây ra.

Hành vi của các bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma tuý đang ngày càng diễn biến phức tạp, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức răn đe, đồng thời làm gương cho người khác, phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma tuý ở địa phương.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngay sau khi bị bắt về hành vi phạm tội quả tang, các bị cáo còn tự khai ra những hành vi phạm tội của mình trước đó (được bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện) và những hành vi này đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, do đó thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú. Ngoài ra, trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo cũng thành khẩn khai báo, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng đề nghị xử phạt các bị cáo với mức nêu trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận. Ngoài ra, Bố đẻ của bị cáo L được tặng Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, là không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên của người bào chữa.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần xử lý như sau:

- Chất ma túy thu được của các bị cáo (được niêm phong theo quy định), kết quả giám định là Heroine, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Samsung nắp sau màu tím than (Số IMEI 1: 355228087707798/01, số IMEI 2: 355229087707796/01) thuộc sở hữu của bị cáo Vi Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO nắp sau màu đen (Số IMEI 1: 869211045895318, số IMEI 2: 869211045895300) thuộc sở hữu của bị cáo Vi Văn L đều dùng để liên lạc mua bán ma túy, đó là công cụ phục vụ cho việc phạm tội. Xét thấy, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền tạm thu giữ của Vi Văn N 850.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng là tiền N bán ma túy và 350.000 đồng N bán bia. Như vậy, đủ cơ sở xác định 350.000 đồng tiền bán bia của N và số tiền tạm thu giữ của Vi Văn L 140.000 đồng (tiền làm thuê), đều không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền được trả lại để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Ngoài ra, còn số tiền các bị cáo bán ma túy được (bị cáo N 1.400.000 đồng, bị cáo L 900.000 đồng) mặc dù đã chi tiêu hết, nhưng đây là số tiền do phạm tội mà có, cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

- Xét yêu cầu được trả lại 01 xe mô tô Honda Wave alpha màu xanh ngọc, biển kiểm soát 11H-167.13 (kèm chìa khóa, Giấy đăng ký xe mang tên Vi Văn N) của chị Vương Thị H thấy rằng, chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Vi Văn N và Vương Thị H tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân. Bị cáo đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình làm phương tiện cho việc thực hiện tội phạm. Do đó, Tòa không thể chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị H, mà cần tịch thu phát mại: Nộp vào ngân sách Nhà nước

½ số tiền phát mại xe mô tô (là phần tài sản thuộc sở hữu của bị cáo N), còn lại ½ số tiền phát mại xe trả lại cho chị Vương Thị H.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Các bị cáo Vi Văn N, Vi Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giữ, là ngày 19-02-2021.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn L 07 (Bảy) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giữ, là ngày 19-02-2021.

2. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ của Vi Văn L và Vi Văn N, bắt ngày 19-02-2021", mặt sau phong bì có chữ ký của Vi Văn L, Vi Văn N cùng thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Sam sung nắp sau màu tím than (Số IMEI 1: 355228087707798/01, số IMEI 2: 355229087707796/01), 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO nắp sau màu đen (Số IMEI 1: 869211045895318, số IMEI 2: 869211045895300), đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: ½ giá trị 01 xe mô tô Honda Wave alpha màu xanh ngọc, biển kiểm soát 11H1-167.13 đã qua sử dụng (số khung 3905HY167716, số máy JA39E0167481; kèm chìa khóa xe, Giấy đăng ký xe mang tên Vi Văn N).

Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Vương Thị H, trả lại cho chị Vương Thị H (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B M, xã Th L, huyện H Q, tỉnh Cao Bằng; tạm trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Th N, huyện H Q, tỉnh Cao Bằng) ½ giá trị của 01 xe mô tô Honda Wave alpha màu xanh ngọc, biển kiểm soát 11H1-167.13 nói trên.

- Tịch thu số tiền thu lợi bất chính của Vi Văn N là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng chẵn) nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm thu giữ của Bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn N 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) và bị cáo Vi Văn L 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn) đã tạm thu giữ. Tiếp tục tạm giữ số tiền được trả lại của các bị cáo, để bảo đảm cho việc thi hành án.

Xác nhận: Toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 5 năm 2021.

- Truy thu đối với bị cáo Vi Văn N 1.400.000 (Một triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn), bị cáo Vi Văn L 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng chẵn) số tiền thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc các bị cáo Vi Văn N, Vi Văn L mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan Cảnh sát ĐT Công an H. Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Nhà Tạm giữ Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Long Thị Thanh